

Số: 1831/TB-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2021

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Lao động – Xã hội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2021 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Về văn bằng

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng với chuyên ngành đăng ký dự tuyển, không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển.

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển, phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Lao động - Xã hội trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Thí sinh dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc thí sinh đáp ứng yêu cầu khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

Danh mục các cơ sở giáo dục được công nhận cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam được nêu chi tiết tại phụ lục II kèm theo Thông báo này.

3. Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

4. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5. Có đủ sức khoẻ để học tập.

6. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. **Chỉ tiêu tuyển sinh: 130:** Dự kiến phân bổ như sau:

- Chuyên ngành Kế toán: **25.**
- Chuyên ngành Quản trị nhân lực: **40.**
- Chuyên ngành Công tác xã hội: **20.**
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: **25.**
- Chuyên ngành Bảo hiểm: **20.**

2. **Hình thức đào tạo:** Chính quy tập trung (2 năm).

III. DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP PHẢI HOÀN THÀNH HỌC BỔ SUNG: Theo Phụ lục I

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường).
- Bản sao công chứng bằng đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với người tốt nghiệp đại học năm 2021).
- Bản sao công chứng bằng điểm đại học. Nếu không có bằng điểm đại học để đối chiếu, thí sinh thuộc đối tượng ngành phù hợp tham gia xét tuyển sẽ phải học đầy đủ các môn học bổ sung kiến thức của chuyên ngành xét tuyển.
- Bản sao công chứng năng lực ngoại ngữ.
- Giấy xác nhận kinh nghiệm làm việc (nếu có).
- Chứng nhận hoàn thành học bổ sung kiến thức của Trường Đại học Lao động - Xã hội (nếu thuộc đối tượng phải học bổ sung kiến thức).
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác.
- Giấy chứng nhận sức khỏe (trong vòng 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ).
- 02 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ báo tin và số điện thoại liên hệ của thí sinh.
- 04 ảnh 3x4 (chụp trong vòng 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ).
- Các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Giấy cam đoan về hồ sơ đăng ký xét tuyển là chính xác.

V. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Kế hoạch tuyển sinh

- Thời gian bán hồ sơ: Bắt đầu từ 27/10/2021.
- Thời gian nhận hồ sơ: 05/11 - 20/12/2021 (Có thể thay đổi theo điều kiện thực tế).
- Thời gian học bổ sung kiến thức: 10/11 - 17/12/2021.
- Thời gian xét tuyển (Dự kiến): 25/12 - 27/12/2021.
- Thời điểm công bố kết quả xét tuyển (Dự kiến): 28/12/2021.
- Khai giảng khóa học (Dự kiến): 30/12/2021.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

- Sơ tuyển hồ sơ đăng ký: Thí sinh đạt yêu cầu về điều kiện xét tuyển như quy định tại mục I.
- Đánh giá hồ sơ dự tuyển: đánh giá theo tiêu chí xét tuyển tại phụ lục III kèm theo Thông báo này.

3. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét hồ sơ hợp lệ theo quy định của Trường.
- Tổng điểm đánh giá hồ sơ phải ≥ 5 điểm (theo thang điểm 10).
- Lấy từ cao xuống thấp trong số các hồ sơ hợp lệ và đạt điểm xét tuyển cho đến



hết chỉ tiêu.

- Trong trường hợp các thí sinh có cùng tổng điểm đánh giá hồ sơ thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Thí sinh có điểm đánh giá hồ sơ kết quả học tập ở bậc đại học cao hơn.
- + Thí sinh có điểm năng lực ngoại ngữ cao hơn.
- + Thí sinh có điểm kinh nghiệm công tác cao hơn.

VI. MỨC HỌC PHÍ VÀ MỨC THU DỊCH VỤ TUYỂN SINH

1. Học phí

- Chuyên ngành Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kế toán và Bảo hiểm: 557.000 đ/tín chỉ.

- Chuyên ngành Công tác xã hội: 545.000 đ/tín chỉ.

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ.

2. Mức thu dịch vụ tuyển sinh

- Lệ phí đăng ký: 60.000 đồng/hồ sơ.

- Lệ phí xét tuyển: 150.000 đồng.

Liên hệ mua và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển tại:

- **Phòng Quản lý đào tạo, phòng 402, tầng 4, nhà A, Trụ sở chính, Trường Đại học Lao động – Xã hội**, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Điện thoại: **0243 5560 412**.

Chi tiết xem tại Website: [Http://ulsa.edu.vn](http://ulsa.edu.vn)

VII. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc một hoặc nhiều diện ưu tiên được cộng 1 điểm (theo thang điểm 10) vào tổng điểm xét tuyển hồ sơ.

VIII. ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

- Tại Trụ sở chính: số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.



Phụ lục I
DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VỚI CHUYÊN NGÀNH XÉT TUYỂN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: **1831** /TB-DHLĐXH ngày **27/10/2021** của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

Chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Các ngành đúng, ngành phù hợp chuyên ngành dự thi		Quy định về bổ sung kiến thức
1. Bảo hiểm	Ngành đúng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành bảo hiểm, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển
	Ngành phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Tài chính- Ngân hàng, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Quản lý công, Hệ thống thông tin quản lý... nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 02 học phần (02 tín chỉ/học phần): Nguyên lí bảo hiểm; Tài chính bảo hiểm I.
2. Công tác xã hội	Ngành đúng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Công tác xã hội, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Công tác thanh thiếu niên, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật,... nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển
	Ngành phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Công tác thanh thiếu niên, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Xã hội học, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Gia đình học, Quản lý dự án,... nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. - <i>Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành khác nhưng đã có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao hoặc tương đương.</i> 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 02 học phần (02 tín chỉ/học phần): <ul style="list-style-type: none"> - Nhập môn Công tác xã hội; - Hành vi con người và môi trường.



Handwritten signature

3. Kế toán	Ngành đúng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Kế toán, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Kiểm toán,.. nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Kế toán của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển
	Ngành phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Kiểm toán, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Quản lý công, Hệ thống thông tin quản lý... nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Kế toán của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 02 học phần (02 tín chỉ/ học phần): <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý kế toán 1; - Kế toán quản trị.
4. Quản trị kinh doanh	Ngành đúng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Quản trị kinh doanh hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển
	Ngành phù hợp	a) Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau: <ul style="list-style-type: none"> - Marketing - Quản trị nhân lực - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản trị khách sạn - Quản trị kinh doanh du lịch&khách sạn - Quản trị kinh doanh quốc tế - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị kinh doanh bất động sản - Quản trị kinh doanh thương mại - Quản trị kinh doanh ngoại thương, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển, gồm 02 học phần (02 tín chỉ/ học phần): <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị chiến lược - Quản trị Marketing
		b) Tốt nghiệp đại học thuộc một trong số các ngành sau: <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn

		<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế quốc tế - Kinh doanh quốc tế - Kinh doanh thương mại - Tài chính - Ngân hàng - Tài chính doanh nghiệp 	<p>nộp hồ sơ dự thi, gồm 05 học phần (02 tín chỉ/ học phần):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế vi mô; - Quản trị chiến lược; - Quản trị Marketing;
		<ul style="list-style-type: none"> - Bất động sản - Bảo hiểm - Kế toán - Kiểm toán - Khoa học quản lý - Hệ thống thông tin quản lý - Thống kê kinh tế - Kinh tế công nghiệp - Kinh tế xây dựng - Kinh tế nông nghiệp - Kinh tế gia đình - Kinh tế vận tải - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản trị văn phòng - Luật kinh tế - Kinh tế học - Kinh tế phát triển - Thương mại điện tử - Kinh tế lao động - Kinh tế đầu tư - Kinh doanh nông nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị học; - Lý thuyết tổ chức.
5. Quản trị nhân lực	Ngành đúng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Quản trị nhân lực, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành khác có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự tuyển
	Ngành phù hợp	<p>a) Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học quản lý - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quản lý công - Quan hệ lao động 	<p>Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển gồm 02 học phần (02 tín chỉ/ học phần):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nhân lực; - Tiền lương - tiền công



	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dự án - Quản trị kinh doanh - Kinh tế lao động; - Kinh doanh quốc tế - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh thương mại - Quản trị khách sạn - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Bảo hiểm - Marketing - Kế toán - Kiểm toán; - Công tác xã hội, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh tế lao động... nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	
	<p>b) Tốt nghiệp đại học một trong số các ngành thuộc nhóm ngành của các lĩnh vực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học giáo dục, đào tạo giáo viên; - Nghệ thuật, nhân văn; - Khoa học xã hội và hành vi - Báo chí và truyền thông; - Pháp luật; - Máy tính và công nghệ thông tin; - Kỹ thuật; xây dựng, - Môi trường và bảo vệ môi trường 	<p>Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển gồm 05 học phần (02 tín chỉ/ học phần):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nhân lực; - Tiền lương - tiền công; - Thị trường lao động; - Quan hệ lao động; - Tổ chức - Định mức lao động

Ghi chú: Đối với các học phần bổ sung kiến thức: Học phần nào thí sinh đã học ở bậc đại học và có số tín chỉ tương đương, thí sinh sẽ không phải học bổ sung kiến thức học phần đó.

Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
(Kèm theo Thông báo số: 1831 /TB-ĐHLĐXH ngày 27 /10 /2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Lao động - Xã hội)

I. Danh mục tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm Tương đương Bậc 3
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45
		TOEFL ITP	450-499
		IELTS	4.0 - 5.0
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1

II. Danh mục các cơ sở giáo dục được công nhận chứng chỉ tiếng Anh đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

1. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Trường Đại học Hà Nội.
4. Đại học Thái Nguyên.
5. Trường Đại học Vinh.
6. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế.

7. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
8. Trường Đại học Quy Nhơn.
9. Trường Đại học Tây Nguyên.
10. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Trường Đại học Sài Gòn.
12. Trường Đại học Văn Lang.
13. Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Trường Đại học Cần Thơ.
16. Trường Đại học Trà Vinh.
17. Học viện An ninh nhân dân.
18. Học viện Báo chí và Tuyên truyền. *SH*



Phụ lục III

TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN TUYÊN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
 (Kèm theo Thông báo số: 1804/TB-ĐHLĐXH ngày 27/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)



TT	Nội dung và tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Kết quả học tập ở bậc đại học: Điểm đánh giá tiêu chí chấm trên thang điểm 10 và thang điểm 4	
	- Xếp loại tốt nghiệp Xuất sắc (từ 9,0 đến 10); (3,6 đến 4,0)	3,5
	- Xếp loại tốt nghiệp Giỏi (từ 8,0 đến cận 9); (3,2 đến cận 3,6)	3,0
	- Xếp loại tốt nghiệp Khá (từ 7,0 đến cận 8,0); (2,5 đến cận 3,2)	2,5
	- Xếp loại tốt nghiệp Trung bình (từ 5,0 đến cận 7,0); (2,0 đến cận 2,5)	2,0
2	Chuyên ngành đào tạo:	
	- Đúng chuyên ngành dự tuyển	3,5
	- Ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển	
	Điểm trung bình chung học phần học BSKT theo thang điểm 10:	
	+ Từ 9,0 đến 10	3,0
	+ Từ 8,0 đến cận 9,0	2,5
	+ Từ 7,0 đến cận 8,0	2,0
	+ Từ 5,0 đến cận 7,0	1,5
3	Năng lực ngoại ngữ (Tính điểm đối với 01 văn bằng hoặc chứng chỉ cao nhất)	
	- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.	2,0
	- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	1,5
4	Kinh nghiệm công tác:	
	- Thời gian công tác từ 10 năm trở lên	1
	- Thời gian công tác từ 5 năm đến 10 năm	0,5
	- Thời gian công tác dưới 5 năm	0

Handwritten signature or mark in blue ink.